**Tiết 97,98: VIẾT BÀI NGHỊ LUẬN VỀ MỘT HIỆN TƯỢNG ĐỜI SỐNG**

**I. Mục tiêu bài dạy**

**1. Kiến thức**

Nắm được cách làm bài nghị luận về một hiện tượng đời sống.

**2.** **Năng lực**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến bài học

- Năng lực giải quyết các tình huống đặt ra trong các nội dung của bài học

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân các yêu cầu, thao tác và cách làm một bài văn NL về một hiện tượng xã hội.

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về nội dung của bài học.

**3. Phẩm chất**

Có nhận thức, tư tưởng, thái độ và hành động đúng trước những hiện tượng đời sống hàng ngày.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

- Sách giáo khoa, kế hoạch bài dạy.

- Máy tính, máy chiếu.

- Phiếu học tập.

- Video những hiện tượng xảy ra trong đời sống.

**III. Tiến trình dạy học**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

1.1. Mục tiêu: Thu hút sự chú ý, tạo hứng thú học tập, kết nối những bài học trước đó.

1.2. Nội dung: Trao đổi, chia sẻ về viết bài văn nghị luận về một hiện tượng đời sống.

1.3. Sản phẩm: Bài trình bày sản phẩm theo yêu cầu của GV (bằng miệng hoặc kết hợp các phương tiện hỗ trợ).

1.4. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| - ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  - HS quan sát video về “Đại dịch covid 19”. Hãy chia sẻ cảm nhận của mình về những gì em vừa thấy?  ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***  HS làm việc cá nhân, nhóm bàn và chia sẻ.  ***Bước 3: Báo cáo, thảo luận:***  HS báo cáo kết quả, nhận xét.  ***Bước 4: Kết luận, nhận định.***  GV nhấn mạnh kĩ năng nói và nghe.  GV nhận xét về quan điểm và thái độ trong khi trình bày vấn đề.  - GV giới thiệu bài mới | - Quan điểm cá nhân của từng HS |

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

2.1. Mục tiêu: Giúp học sinh hình thành kiến thức, kĩ năng viết bài văn nghị luận về một hiện tượng đời sống.

2.2. Nội dung: Tìm hiểu cách viết bài văn nghị luận về một hiện tượng đời sống trong phần *Định hướng* và *Thực hành*.

2.3. Sản phẩm: Bài viết của HS.

2.4. Tổ chức thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **I. Định hướng** | |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  - Hs trả lời các câu hỏi sau:  + Thế nào là nghị luận về một hiện tượng đời sống ?  + Hiện tượng đưa ra bàn luận là hiện tượng tích cực hay tiêu cực? Cho ví dụ?  + Nghị luận về một hiện tượng đời sống đòi hỏi những yêu cầu gì?  ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***  HS làm việc cá nhân, nhóm, thực hiện nhiệm vụ.  ***Bước 3: Báo cáo, thảo luận:***  HS báo cáo kết quả, nhận xét.  ***Bước 4: Kết luận, nhận định.***  GV nhấn mạnh những yêu cầu cần đạt trong một bài viết. | **I. KHÁI LƯỢC**  **1. Nghị luận về một hiện tượng đời sống** là trình bày ý kiến, phân tích trao đổi, bàn luận về một hiện tượng của đời sống nhân sinh (chính trị, kinh tế, văn hóa, nghệ thuật, đạo đức, khoa học công nghệ, giáo dục, môi trường…) mà người viết quan tâm.  - Hiện tượng đời sống đưa ra bàn luận có thể là hiện tượng tích cực, cũng có thể là hiện tượng tiêu cực theo cái đúng, có nhận thức và hành động tích cực...hoặc cả hai.  - Đòi hỏi người viết cần thể hiện được quan điểm của mình, từ đó, phân tích, biểu dương cái tốt, cái đẹp và lên án, phê phán cái sai, vạch trần cái xấu, cái ác,...; nêu lên hướng khắc phục, giúp người đọc hiểu và làm |

|  |  |
| --- | --- |
| ***GV hướng dẫn HS phân tích mẫu***  ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  - Hs đọc bài viết SGK T125 Tôi có một giấc mơ” - Mác-Tin-Lu-Thơ Kinh  + Nhóm 1: Đối tượng bài viết muốn hướng tới? Văn bản nêu lên hiện tượng gì của đời sống?  + Nhóm 2: Vì sao tác giả lại viết về hiện tượng đó? Mục đích của người viết là gì?  + Nhóm 3: Trong bài viết người viết đưa ra các luận điểm nào và cách triển khai các luận điểm? Thái độ của người viết như thế nào khi thuyết phục?  + Nhóm 4: Để viết một bài văn nghị luận về một hiện tượng đời sống, các em cần chú ý điều gì?  ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***  HS làm việc cá nhân, nhóm, thực hiện nhiệm vụ.  GV dung phương pháp đàm thoại để học sinh trả lời câu hỏi-> HS tán thành và phải bảo vệ ý kiến của mình.  ***Bước 3: Báo cáo, thảo luận:***  HS báo cáo kết quả, nhận xét.  ***Bước 4: Kết luận, nhận định.*** | **2. Phân tích mẫu** “Tôi có một giấc mơ”-Mác-Tin-Lu-Thơ Kinh  - Đối tượng bài viết muốn hướng tới là cả XH Mĩ đặc biệt là người da đen.  **-** Hiện tượng đời sống nêu ra trong văn bản là nạn phân biệt chủng tộc và phong trào chống phân biệt chủng tộc.  - Đây là hiện tượng xã hội có ý nghĩa toàn cầu đã diễn ra rất lâu và chưa có hồi kết.  - Mong muốn thế giới chấm dứt nạn phân biệt chủng tộc, đấu tranh vì quyền con người, nhất là quyền bình đẳng cho những người da đen, xây dựng một thế giới tự do, bình đẳng và bằng hữu.  - Người viết đã đưa ra những luận điểm:  + Sự kiện vì nền hòa bình của nước Mĩ  + Thực trạng nạn phân biệt chủng tộc đang diễn ra ở xã hội Mĩ.  + Thuyết phục những người tuần hành, đấu tranh trong phẩm giá, kỉ luật, sáng suốt và bền bỉ để tối ưu hóa hiệu quả đấu tranh cho quyền lợi của những người da đen.  + Tác giả mong muốn nạn phân biệt chủng tộc sẽ chấm dứt và tự do, bình đẳng sẽ hiện hữu ở khắp muôn nơi và đến với tất cả mọi người.  - Cách triển khai các luận điểm:  + Sử dụng thao tác lập luận phân tích và chứng minh (thực trạng), bình luận và bác bỏ (thuyết phục)  + Các phương thức biểu đạt; biểu cảm, thuyết minh, miêu tả, tự sự, nghị luận.  + Thái độ người viết thân thiện, quan tâm , thấu hiểu, chia sẻ và lôi cuốn người nghe về phía mình, đồng thời khơi gợi họ những trải nghiệm, hiểu biết về chủ đề đang được trình bày,cố gắng truyền cảm hứng niềm tin cho người đọc , người nghe.  => Để viết bài văn nghị luận về một hiện tượng đời sống , chúng ta cần:  **Bước 1**: Tìm hiểu đề, xác định đối tượng chính mà bài viết hướng tới,mục đích của bài viết.  **Bước 2**: Xác định nội dung luận điểm, luận cứ trong bài viết.  - Giải thích hoặc mô tả hiện tượng sự việc.  - Phân tích các khía cạnh khác nhau để xem xét cụ thể vấn đề cần bàn luận.  - Chứng minh, đưa ra các dẫn chứng làm sáng tỏ vấn đề.  - Nêu ý kiến, phủ định hoặc mở rộng vấn đề.  **Bước 3**: Lựa chọn các thao tác lập luận, các phương thức biểu đạt, đảm bảo sáng rõ ý kiến và hệ thống luận điểm; lí lẽ chặt chẽ, thái độ, giọng điệu có cảm hứng và truyền tinh thần cho người nghe.  **Bước 4:** Liên hệ, mở rộng thực tiễn đời sống và suy nghĩ của bản thân |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**

**II. Thực hành viết theo các bước**

3.1. Mục tiêu: Giúp HS thực hành luyện tập và biết vận dụng kiến thức về cách viết bài văn nghị luận về một hiện tượng đời sống

3.2. Nội dung: Thực hiện bài tập thực hành trong sách giáo khoa trang 140.

3.3. Sản phẩm: bài viết đã hoàn chỉnh.

3.4. Tổ chức thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm** |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  - GV hướng dẫn HS xác định yêu cầu của đề.  - HS tham khảo các ý trong SGK để trả lời.  - HS lựa chọn các ý trong bàì viết:  ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***  HS làm việc cá nhân, nhóm, thực hiện nhiệm vụ.  ***Bước 3: Báo cáo, thảo luận:***  HS báo cáo kết quả, nhận xét.  a) *Chuẩn bị* và gọi một số HS trình bày.  - GV chiếu bài làm của HS, nhận xét, góp ý chung trước lớp.  - GV yêu HS tìm ý và lập dàn ý theo hướng dẫn của mục  *b) Tìm ý và lập dàn ý*, sau đó HS trình bày sản phẩm.  - GV chiếu bài làm của HS, nhận xét, góp ý chung trước lớp.  - GV tổ chức cho HS viết bài theo hướng dẫn ở mục  *c) Viết*, sau đó HS trình bày sản phẩm.  - GV chiếu bài làm của HS, nhận xét, góp ý chung trước lớp.  - GV yêu cầu HS xem xét, chỉnh sửa lại bài viết theo hướng dẫn ở mục  d) Kiểm tra và chỉnh sửa.  HS sử dụng Phiếu hướng dẫn chỉnh sửa ở Phụ lục.  GV gọi 1 số HS trình bày nội dung chỉnh sửa theo Phiếu và rút kinh nghiệm chung. HS nghe và ghi chép thêm các lưu ý của GV.  ***Bước 4: Kết luận, nhận định.***  GV nhấn mạnh những lỗi thường gặp trong trình bày bài nói. | **1) Chuẩn bị**  Đọc kĩ đề, xác định yêu cầu đề:  - Về nội dung : nêu lên ý kiến về hiện tượng sính dùng tiếng nước ngoài trong giao tiếp hằng ngày của giới trẻ VN hiện nay.  - Về thao tác nghị luận: giải thích, phân tích, chứng minh, bình luận.  - Về phạm vi dẫn chứng: có thể lấy bằng chứng về con người và sự việc trong đời sống, trong tác phẩm văn học hay trên thông tin đại chúng.  **2) Tìm ý và lập dàn ý**  a. Tìm ý bằng cách đặt và trả lời các câu hỏi sau:  \* Tìm ý bằng cách đặt và trả lời các câu hỏi  - Hiện tượng sính dùng tiếng nước ngoài trong giao tiếp là gì?  - Biểu hiện của việc sính dùng tiếng nước ngoài?  - Vì sao giới trẻ lại sính dùng tiếng nước ngoài?  - Nên hay không nên sính dùng tiếng nước ngoài? Vì sao?  - Có giải pháp/ biện pháp nào để việc sử dụng tiếng nước ngoài trở lên hợp lí?  \* Lập dàn ý bằng cách lựa chọn, sắp xếp các ý tìm được thành 3 phần: Mở bài, thân bài, kết bài.  **3) Viết bài**  - Viết bài theo dàn ý đã đã lập, khi viết cần lưu ý 1 số điểm sau:  + Mỗi luận điểm có thể triển khai thành một số đoạn văn.  + Các thao tác phân tích, giải thích, chứng minh, bình luận cần được vận dụng một cách linh hoạt.  + Cần thể hiện linh hoạt quan điểm riêng  + Dẫn chứng tiêu biểu và xác thực  Sản phẩm: bản thảo bài viết.  **4) Kiểm tra và chỉnh sửa**  Sản phẩm: nội dung sửa theo Phiếu. |

**Phiếu đánh giá bài viết**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP**  Học sinh: .............................................................................................................  Lớp: ....................................................................................................................  **PHIẾU PHÂN TÍCH VĂN BẢN MẪU**   |  |  | | --- | --- | | **Văn bản** | **Nhận xét của em** | | Đọc kĩ ngữ liệu trong sách giáo khoa và nhận xét các yêu cầu sau | - Đoạn trích nêu lên hiện tượng gì của đời sống:  - Nhận biết luận điểm và cách triển khai luận điểm:  - Nhận biết các thao tác giải thích, phân tích, chứng minh, bác bỏ,... trong văn bản  - Quan điểm và thái độ của người viết về vấn đề nêu lên là gì? | |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHIẾU TÌM Ý**  **Họ và tên:…………………………..Lớp……………….** | |
| Vấn đề đời sống bàn luận | …………………………………………………  ………………………………………………… |
| - Hiện tượng sính dùng tiếng nước ngoài trong giao tiếp là gì? | …………………………………………………  ………………………………………………… |
| - Biểu hiện của việc sính dùng tiếng nước ngoài? | …………………………………………………  ………………………………………………… |
| - Vì sao giới trẻ lại sính dùng tiếng nước ngoài? | ………………………………………………….  …………………………………………………  ………………………………………………….  …………………………………………………  ……………………………… |
| - Nên hay không nên sính dùng tiếng nước ngoài? Vì sao? | …………………………………………………  ………………………………………………… |
| - Có giải pháp/ biện pháp nào để việc sử dụng tiếng nước ngoài trở lên hợp lí? | …………………………………………………  ………………………………………………… |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HƯỚNG DẪN CHỈNH SỬA BÀI VIẾT**   * Nhiệm vụ: Hãy rà soát lại bài viết theo những câu hỏi ở cột trái và   gợi ý chỉnh sửa ở cột phải   |  |  | | --- | --- | | **Câu hỏi đánh giá** | **Gợi ý chỉnh sửa bài viết** | | Ví dụ:  1. Phần mở bài đã giới thiệu ngắn gọn vấn đề cần bàn luận chưa? | Ví dụ:  - Nếu có, hãy dùng bút chì gạch chân ý đó.  - Nếu chưa, viết thêm 1-2 câu giới thiệu về vấn đề sẽ bàn luận. | | 2. Phần thân bài đã nêu được các nội dung cụ thể sau chưa?  - Giải thích được khái niệm hiện tượng sính dùng tiếng nước ngoài trong giao tiếp?  - Đã phân tích, chứng minh được những thực trạng, nguyên nhân, giải pháp thể hiện trong đời sống? Có dẫn chứng ko?  - Có nêu được ý kiến bình luận vấn đề và liên hệ, phát biểu được suy nghĩ riêng của người viết không? | - Nếu có, hãy dùng bút chì gạch chân ý đó.  - Nếu chưa, đánh dấu chỗ cần bổ sung và ghi các câu bổ sung bên lề hoặc giấy nhớ. | | 3. Phần kết luận có khái quát được ý nghĩa của vấn đề không? | - Nếu có, hãy dùng bút chì gạch chân ý đó.  - Nếu chưa, có thể viết thêm vào cuối đoạn. | | 4. Có mắc lỗi về ý (thiếu ý, lặp ý, lạc ý), lỗi chính tả, trình bày, dùng từ và diễn đạt,... nào không? | Nếu có, hãy dùng bút chì gạch chân các lỗi đó và nêu cách chữa bên cạnh hoặc bên lề giấy. | | | |
| - Gọi 1 số HS trình bày nội dung chỉnh sửa theo Phiếu và rút kinh nghiệm chung. | Nghe và ghi chép thêm các lưu ý của thầy/cô giáo. |